



BẢN TIN THUẾ Số 2614 (Từ 07/07- 12/07/2014)

NỘI DUNG
VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ
VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Trang
1
2



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ

| | |
|--|--|
| Công văn số 2354/TCT-KK Ngày 23/06/2014 | Hướng dẫn về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu bị trả lại. |
| Công văn số 2372/TCT-KK Ngày 24/06/2014 | Hướng dẫn về kê khai thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh. |
| Công văn số 2376/TCT-CS Ngày 24/06/2014 | Hướng dẫn về xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp mất hóa đơn. |
| Công văn số 2388/TCT-KK Ngày 24/06/2014 | Hướng dẫn về kê khai bổ sung và khấu trừ thuế GTGT nhập khẩu tài sản cố định. |
| Công văn số 2412/TCT-TNCN Ngày 26/06/2014 | Giải đáp vướng mắc về giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc. |
| Công văn số 2415/TCT-KK Ngày 26/06/2014 | Hướng dẫn về kê khai, nộp thuế GTGT. |
| Công văn số 2421/TCT-KK Ngày 26/06/2014 | Hướng dẫn về kê khai, khấu trừ thuế GTGT. |
| Công văn số 2433/TCT-KK Ngày 27/06/2014 | Hướng dẫn về kiểm tra sau hoàn thuế GTGT. |
| Công văn số 2463/TCT-CS Ngày 30/06/2014 | Hướng dẫn về chính sách thuế GTGT. |
| Công văn số 2465/TCT-TNCN Ngày 30/06/2014 | Hướng dẫn về khấu trừ thuế TNCN đối với khoản chi trả thu nhập cho cá nhân kinh doanh. |
| Công văn số 2466/TCT-TNCN Ngày 30/06/2014 | Hướng dẫn về chính sách thuế TNCN đối với hộ, cá nhân cho thuê tài sản. |
| Công văn số 2471/TCT-DNL Ngày 01/07/2014 | Hướng dẫn về cấp mã số thuế khi chuyển đổi thành chi nhánh. |
| Công văn số 2483/TCT-CS Ngày 01/07/2014 | Hướng dẫn về chính sách thuế TNDN. |
| Công văn số 2494/TCT-CS Ngày 02/07/2014 | Hướng dẫn về hướng dẫn thuế TNDN. |
| Công văn số 2498/TCT-CS Ngày 02/07/2014 | Hướng dẫn về gia hạn nộp thuế. |
| Công văn số 2504/TCT-CS Ngày 03/07/2014 | Hướng dẫn về chính sách thuế. |
| Công văn số 2505/TCT-CS Ngày 03/07/2014 | Hướng dẫn về chính sách khấu trừ tiền bồi thường, hỗ trợ vào tiền thuế đất. |



Công văn số 2506/TCT-DNL

Ngày 03/07/2014

Công văn số 2507/TCT-CS

Ngày 03/07/2014

Công văn số 2526/TCT-KK

Ngày 07/07/2014

Công văn số 2527/TCT-KK

Ngày 07/07/2014

Công văn số 2528/TCT-KK

Ngày 07/07/2014

Công văn số 2537/TCT-DNL

Ngày 07/07/2014

Hướng dẫn về thuế TNDN đối với lãi tiền gửi Quỹ thu dọn mỏ Hợp đồng dầu khí Lô 06.1.

Hướng dẫn về chính sách ưu đãi tiền thuê đất.

Hướng dẫn về khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó tái xuất trả lại người bán và thuế GTGT thức ăn chăn nuôi.

Hướng dẫn về hoàn thuế GTGT.

Hướng dẫn về kê khai, nộp thuế đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

Hướng dẫn về thu LNCL đối với cổ tức trả bằng cổ phiếu.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Hướng dẫn về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu bị trả lại.

Công văn số 2354/TCT-KK

Ngày 23/06/2014

Hướng dẫn về kê khai bổ sung và khấu trừ thuế GTGT nhập khẩu tài sản cố định.

Công văn số 2388/TCT-KK

Ngày 24/06/2014

Hướng dẫn về kê khai, nộp thuế GTGT.

- Nếu Công ty không chứng minh được lô hàng bị trả lại đã thực tái xuất thì Công ty chỉ được khấu trừ và hoàn thuế GTGT đối với thuế GTGT đã nộp tại khâu nhập khẩu khi tái nhập và không được hoàn thuế đối với số thuế GTGT đã bị cơ quan thuế thu hồi do hàng hóa xuất khẩu bị trả lại.

- Nếu Công ty lập thủ tục đúng quy định tại Điều 51 Thông tư số 194/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên và chứng minh được lô hàng bị trả lại đã thực tái xuất thì cơ quan thuế sẽ hoàn thuế GTGT theo quy định (gồm thuế GTGT đã nộp cho Hải quan khi nhập khẩu và tiền thuế GTGT do cơ quan thuế thu hồi tiền hoàn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu bị trả lại).

Trường hợp Công ty đã bỏ sót, không kê khai số thuế GTGT tương ứng với những tờ khai Hải quan nhập khẩu tài sản cố định thì Công ty được kê khai những hóa đơn GTGT nhập khẩu tài sản cố định nêu trên theo quy định nhưng phải trước khi cơ quan thuế công bố quyết định thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của Công ty.

Về việc khấu trừ thuế GTGT của tài sản cố định nhập khẩu:

Theo giải trình của Công ty thì việc Công ty thanh toán bằng tiền mặt ngoại tệ tại nước ngoài theo hình thức vay cá nhân chuyên trả trực tiếp cho nhà nhập khẩu đối với những hóa đơn nhập khẩu tài sản cố định có giá trị hơn 20 triệu đồng không đáp ứng được điều kiện về thủ tục thanh toán qua ngân hàng. Vì vậy, Công ty không được kê khai khấu trừ số thuế GTGT đầu vào tương ứng với những hóa đơn nhập khẩu tái sản cố định nêu trên theo quy định.

Trường hợp Công ty có cơ sở sản xuất tại tỉnh (thành phố) khác, cơ sở sản xuất không thực hiện hạch toán kế toán, sản phẩm sản xuất ra



Công văn số 2415/TCT-KK
Ngày 26/06/2014

Hướng dẫn về kê khai, khấu trừ thuế GTGT.

Công văn số 2421/TCT-KK
Ngày 26/06/2014

Hướng dẫn về chính sách thuế.

Công văn số 2504/TCT-CS
Ngày 03/07/2014

Hướng dẫn về chính sách khấu trừ tiền bồi thường, hỗ trợ vào tiền thuê đất.

do trụ sở chính xuất bán thì Công ty thực hiện khai thuế GTGT tại và nộp thuế GTGT cho tỉnh (thành phố) nơi có nhà máy theo hướng dẫn tại Điểm d, Khoản 1, Điều 10 Thông tư số 28/2011/TT-BTC và Điểm d, Khoản 1, Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trường hợp Nhà máy là đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc (mã số thuế 13 số) cùng địa bàn với trụ sở chính là Công ty. Công ty cho phép Nhà máy được ký hợp đồng mua một số nguyên vật liệu phục vụ sản xuất. Hàng tháng, Nhà máy tổng hợp các chứng từ chi tiêu, báo cáo và quyết toán với Công ty để kê khai thuế GTGT tập trung tại Công ty. Trường hợp, trên các hóa đơn, chứng từ mua hàng nêu trên ghi tên, địa chỉ, mã số thuế, tài khoản thanh toán của Nhà máy thì Công ty không được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với những hóa đơn này. Mặt khác, Nhà máy cũng không thuộc đối tượng nhận ủy quyền để được kê khai, khấu trừ như Điểm 11 Điều 14 Thông tư số 06/2012/TT-BTC.

Trường hợp trong năm 2012, năm 2013 Công ty có phát sinh và đã ghi nhận vào chi phí tính thuế TNDN đối với số tiền trả cho hợp đồng dịch vụ ký với nhà thầu nước ngoài theo giá ghi trên hợp đồng dịch vụ nhưng việc thanh toán và khai khấu trừ nộp thay thuế GTGT và thuế TNDN nhà thầu nước ngoài được thực hiện tương ứng vào năm 2013, năm 2014 thì Công ty điều chỉnh giảm chi phí tương ứng với số thuế GTGT đã nộp thay cho nhà thầu nước ngoài trong các năm 2013 và năm 2014, nếu không làm ảnh hưởng đến tổng số thuế TNDN phải nộp của Công ty trong các năm 2012 và năm 2013.

- Trường hợp Công ty thuộc diện Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật đất đai, Công ty đã xin phép và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thỏa thuận với người có đất bị thu hồi (không có thủ tục lập phương án bồi thường và Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án) thì Công ty được trừ số tiền bồi thường về đất, hỗ trợ về đất (bao gồm cả tiền hỗ trợ về đất đối với đất công ích xã) vào tiền thuê đất phải nộp tính theo giá đất của mục đích sử dụng được giao hoặc được công nhận quyền sử dụng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành áp dụng tại thời điểm có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành.



BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

Công văn số 2505/TCT-CS
Ngày 03/07/2014

- Trường hợp Công ty không thuộc diện Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật đất đai thì Công ty không được trừ số tiền mà Công ty đã chi trả theo thỏa thuận với Ủy ban nhân dân xã vào tiền thuê đất phải nộp.

